

ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề có 04 trang)

THI THỬ THI THPT QUỐC GIA LẦN 2
NĂM HỌC 2016-2017

Môn: ĐỊA LÍ

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

Họ, tên thí sinh:.....Số báo danh:

Mã đề 202

Câu 1: Nội dung nào sau đây **không phải** là hướng hoàn thiện cơ cấu ngành công nghiệp nước ta?

- A. Xây dựng cơ cấu ngành công nghiệp tương đối linh hoạt.
- B. Đẩy mạnh các ngành công nghiệp trọng điểm.
- C. Đẩy mạnh các ngành công nghiệp chế tạo máy.
- D. Đầu tư theo chiều sâu, đổi mới trang thiết bị và công nghệ.

Câu 2: Căn cứ vào giá trị sản xuất công nghiệp, trung tâm công nghiệp nào sau đây được xếp vào loại rất lớn?

- A. Hải Phòng.
- B. TP. Hồ Chí Minh.
- C. Đà Nẵng.
- D. Biên Hòa.

Câu 3: Điểm giống nhau về điều kiện sinh thái nông nghiệp của Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long là cả hai đều có

- A. diện tích tương đương nhau.
- B. mùa đông lạnh.
- C. đất phù sa ngọt.
- D. diện tích đất phèn lớn.

Câu 4: Ở đồng bằng sông Cửu Long, than bùn tập trung nhiều nhất ở khu vực nào sau đây?

- A. Tứ giác Long Xuyên.
- B. U Minh.
- C. Đồng Tháp Mười.
- D. Kiên Giang.

Câu 5: Ý nào sau đây **không phải** là nội dung trong chiến lược phát triển dân số hợp lý và sử dụng có hiệu quả nguồn lao động của nước ta?

- A. Tiếp tục thực hiện các giải pháp kiểm chế tốc độ tăng dân số.
- B. Đầu tư phát triển lâm nghiệp ở trung du, miền núi.
- C. Đưa xuất khẩu lao động thành một chương trình lớn.
- D. Xây dựng chính sách chuyển cư phù hợp.

Câu 6: Cho bảng số liệu:

KHÁCH QUỐC TẾ ĐẾN VIỆT NAM PHÂN THEO PHƯƠNG TIỆN ĐẾN

(Đơn vị: nghìn lượt khách)

Năm	Tổng số	Đường hàng không	Đường thủy	Đường bộ
2010	5 049,8	4 061,7	50,5	937,6
2012	6 847,7	5 575,9	285,8	986,3
2015	7 934,6	6 271,2	169,8	1 502,6

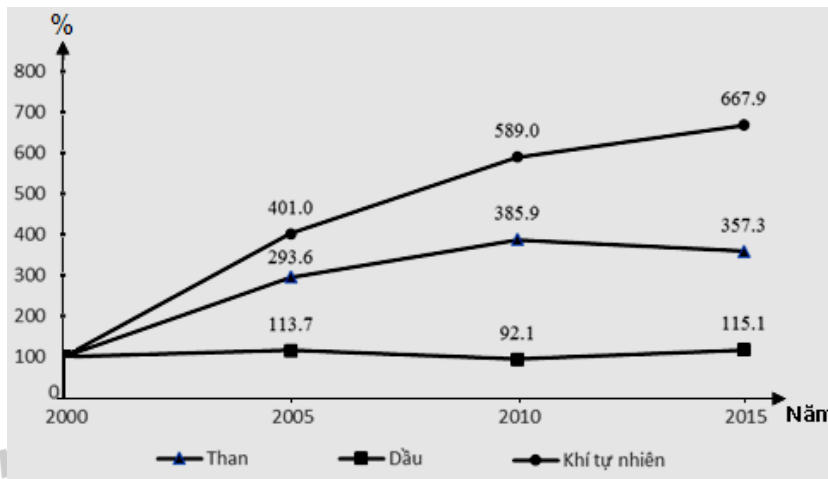
(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB Thống kê, 2016)

Nhận xét nào sau đây **không đúng** về khách quốc tế đến Việt Nam theo phương tiện qua các năm?

- A. Khách quốc tế đến nước ta ngày càng tăng.
- B. Khách quốc tế chủ yếu đến bằng đường hàng không.
- C. Khách quốc tế đến nước ta bằng đường thủy tăng nhanh nhất.
- D. Khách quốc tế đến bằng đường bộ tăng chậm hơn đường hàng không.

Câu 7: Cho biểu đồ

TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG SẢN LƯỢNG MỘT SỐ SẢN PHẨM CỦA NGÀNH CÔNG NGHIỆP NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2000 – 2015



Nhận xét nào sau đây đúng với tốc độ tăng trưởng một số sản phẩm của ngành công nghiệp nước ta?

- A. Sản lượng dầu tăng liên tục. B. Sản lượng than tăng liên tục.
C. Khí tự nhiên tăng không ổn định. D. Than và dầu tăng trưởng không ổn định.

Câu 8: Gió mùa Đông Bắc thổi vào nước ta có nguồn gốc từ

- A. áp cao Xibia. B. áp cao bắc Ấn Độ Dương.
C. áp cao cận cực. D. áp cao chí tuyến Nam.

Câu 9: Đường dây 550 kV Bắc - Nam chạy từ

- A. Lạng Sơn đến Cầu Mau. B. Hòa Bình đến Phú Mỹ - Vũng Tàu.
C. Hòa Bình đến Phú Lâm (TP. Hồ Chí Minh). D. Hòa Bình đến Cà Mau.

Câu 10: Phát biểu nào sau đây **không đúng** với sự phát triển đô thị nước ta từ năm 1954 đến 1975?

- A. Miền Bắc đô thị hóa gắn liền công nghiệp hóa.
B. Miền Nam đô thị hóa gắn liền công nghiệp hóa.
C. Từ năm 1965 – 1972 các đô thị bị chiến tranh phá hoại.
D. Từ năm 1965 – 1972 quá trình đô thị hóa chững lại.

Câu 11: Cho bảng số liệu:

LƯỢNG MƯA TRUNG BÌNH CÁC THÁNG TẠI TRẠM HÀ NỘI

(Đơn vị: mm)

Địa điểm	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Hà Nội	18,6	26,2	43,8	90,1	188,5	239,9	288,2	318,0	265,4	130,7	43,4	23,4

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tổng lượng mưa mùa mưa ở Hà Nội là

- A. 1430,7 mm. B. 838,1 mm. C. 1676,2 mm. D. 2000 mm.

Câu 12: Đàn trâu được nuôi nhiều nhất ở vùng nào sau đây của nước ta?

- A. Trung du và miền núi Bắc Bộ. B. Bắc Trung Bộ.
C. Duyên hải miền Trung. D. Đồng bằng sông Hồng.

Câu 13: Sự tập trung quá đông lao động ở các đô thị lớn nước ta gây khó khăn lớn nhất về

- A. giải quyết việc làm. B. bảo vệ môi trường.
C. đảm bảo phúc lợi xã hội. D. khai thác tài nguyên.

Câu 14: Nguyên nhân tăng tỉ trọng khu vực công nghiệp – xây dựng trong cơ cấu ngành kinh tế nước ta là do

- A. đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa. B. giá trị sản xuất công nghiệp giảm.
C. có nhiều thế mạnh về địa hình, khí hậu. D. tỉ trọng lao động công nghiệp tăng.

Câu 15: Châu thổ sông Hồng chịu lụt úng **không phải** do

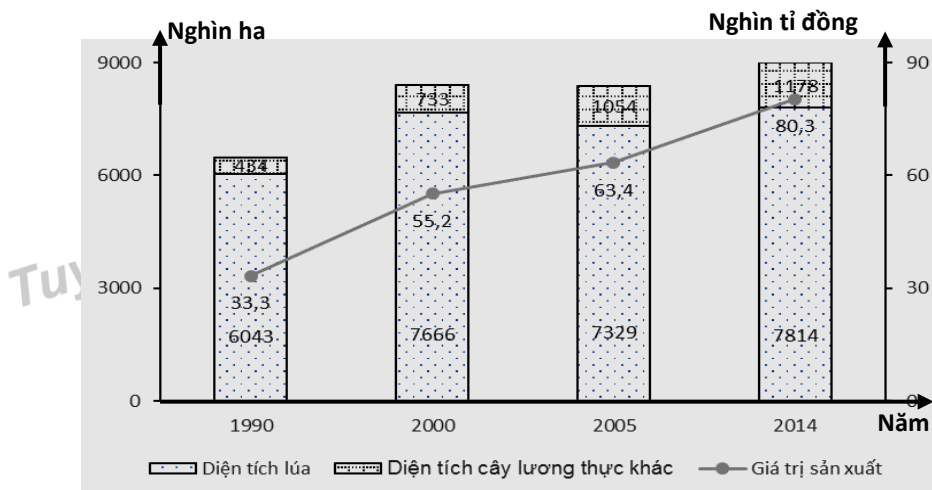
- A. diện mưa bão rộng. B. hiện tượng triều cường.
C. mặt đất thấp, xung quanh có đê bao bọc. D. mật độ xây dựng cao.

Câu 16: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, hãy cho biết vùng nào sau đây có diện tích đất phèn lớn nhất nước ta?

- A. Đồng bằng sông Cửu Long.
C. Đồng bằng Bắc Trung Bộ.

- B. Đồng bằng sông Hồng.
D. Đồng bằng duyên hải Nam Trung Bộ.

Câu 17: Cho biểu đồ:



DIỆN TÍCH GIEO TRỒNG VÀ GIÁ TRỊ SẢN XUẤT CÂY LƯƠNG THỰC Ở NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 1990 – 2014

Nhận xét nào sau đây đúng về sản xuất cây lương thực ở nước ta giai đoạn 1990 – 2014?

- A. Diện tích lúa tăng nhanh hơn diện tích cây lương thực khác.
B. Diện tích cây lương thực tăng liên tục.
C. Diện tích lúa tăng nhưng không ổn định.
D. Diện tích lúa tăng liên tục.

Câu 18: Đặc điểm nào sau đây thể hiện nước ta đông dân?

- A. Có nguồn lao động dồi dào và tăng nhanh.
B. Số lượng dân số tại các đô thị tăng nhanh.
C. Có 54 dân tộc anh em sinh sống ở khắp lãnh thổ.
D. Đứng thứ 3 khu vực Đông Nam Á và thứ 13 trên thế giới.

Câu 19: Khu công nghiệp được hình thành ở nước ta từ khoảng thời gian nào sau đây?

- A. Thập kỉ 80 của thế kỉ XX.
B. Sau năm 1975.
C. Đầu thế kỉ XXI.
D. Thập kỉ 90 của thế kỉ XX.

Câu 20: Khó khăn về cơ sở vật chất kĩ thuật của ngành thủy sản nước ta là

- A. ở một số vùng ven biển, môi trường bị suy thoái.
B. hệ thống cảng cá chưa đáp ứng được yêu cầu.
C. sản phẩm chưa đáp ứng yêu cầu thị trường khó tính.
D. nguồn lợi thủy sản gần bờ bị suy giảm.

Câu 21: Hướng chuyên môn hóa “chăn nuôi bò thịt và bò sữa” là của vùng

- A. Đồng bằng sông Hồng.
B. Bắc Trung Bộ.
C. Tây Nguyên.
D. Đông Nam Bộ.

Câu 22: Nghề cá có vai trò lớn hơn ở các tỉnh thuộc những vùng nào sau đây?

- A. Đồng bằng Sông Hồng và Duyên Hải Nam Trung Bộ.
B. Bắc Trung Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long.
C. Duyên hải Nam Trung Bộ và Nam Bộ.
D. Nam Bộ và Bắc Trung Bộ.

Câu 23: Phát biểu nào sau đây **không đúng** với đặc điểm của lao động của nước ta?

- A. Nguồn lao động dồi dào và tăng nhanh.
 B. Đội ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề còn thiếu nhiều.
 C. Lực lượng lao động có trình độ cao đông đảo.
 D. Chất lượng lao động ngày càng được nâng lên.
- Câu 24:** Đồng bằng sông Hồng được bồi tụ bởi phù sa các hệ thống sông nào sau đây?
 A. Sông Hồng và sông Chảy. B. Sông Hồng và sông Đuống.
 C. Sông Hồng và sông Cầu. D. Sông Hồng và sông Thái Bình.
- Câu 25:** Đặc điểm địa hình của vùng núi Trường Sơn Bắc là
 A. gồm các dãy núi song song, so le theo hướng tây bắc – đông nam.
 B. gồm các khối núi và cao nguyên xếp tầng.
 C. địa hình cao nhất nước ta với các dãy núi hướng tây bắc – đông nam.
 D. có các cánh cung lớn mở ra về phía bắc và đông.
- Câu 26:** Nhận định nào sau đây chính xác nhất về địa hình Việt Nam?
 A. Địa hình đồi núi chiếm diện tích lớn nhất.
 B. Diện tích đồi núi và đồng bằng tương đương nhau.
 C. Địa hình đồng bằng chiếm diện tích lớn nhất.
 D. Diện tích đồng bằng lớn hơn đồi núi.
- Câu 27:** Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 24, hãy cho biết tỉnh/thành phố nào sau đây có tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tính theo đầu người lớn nhất cả nước?
 A. Bà Rịa – Vũng Tàu. B. Cần Thơ. C. Đà Nẵng. D. Quảng Ninh.
- Câu 28:** Nhận xét nào sau đây không đúng ở Biển Đông?
 A. Phía đông và đông nam có các vòng cung đảo. B. Phía bắc và phía đông là lục địa.
 C. Là biển rộng, tương đối kín. D. Nằm trong vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.
- Câu 29:** Nguyên nhân làm cho TP Hồ Chí Minh và Hà Nội trở thành 2 trung tâm công nghiệp lớn nhất nước ta **không phải** do thuận lợi chủ yếu về
 A. vị trí địa lý và tài nguyên thiên nhiên. B. nguồn lao động có tay nghề
 C. thị trường và kết cấu hạ tầng D. số dân đông đúc.
- Câu 30:** Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 10 và trang 6-7, hãy cho biết nhận định nào sau đây **không đúng** về đặc điểm sông ngòi nước ta?
 A. Mạng lưới sông ngòi dày đặc.
 B. Phần lớn các sông đều ngắn, dốc.
 C. Các sông chảy theo một hướng tây bắc – đông nam.
 D. Hầu hết các sông đều đổ ra biển Đông.
- Câu 31:** Nước ta nằm hoàn toàn trong vành đai nhiệt đới bán cầu Bắc nên
 A. tài nguyên khoáng sản phong phú. B. khí hậu có 2 mùa là mùa mưa và mùa khô.
 C. tài nguyên sinh vật phong phú. D. nhiệt độ cao, chan hòa ánh nắng.
- Câu 32:** Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 12, hãy cho biết vườn quốc gia nào sau đây **không thuộc** vùng Đồng bằng sông Hồng?
 A. Cát Bà. B. Cúc Phương. C. Xuân Thủy. D. Bái Tử Long.
- Câu 33:** Điểm giống nhau giữa địa hình của Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long là
 A. đều có độ cao chủ yếu dưới 50 mét. B. đều có hệ thống kênh rạch chằng chịt.
 C. đều bị chia cắt bởi núi ăn lan sát biển. D. đều có 2/3 diện tích đất phèn, đất mặn.
- Câu 34:** Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 30, hãy cho biết tỉnh nào sau đây **không thuộc** vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc?
 A. Bắc Ninh. B. Hải Dương. C. Bắc Giang. D. Hưng Yên.
- Câu 35:** Tỉnh nào sau đây có diện tích trồng chè lớn nhất nước ta?
 A. Phú Thọ. B. Thái Nguyên. C. Hà Giang. D. Lâm Đồng.
- Câu 36:** Ý nào sau đây **không đúng** với đặc điểm địa hình bán bình nguyên ở Đông Nam Bộ?

- A. Có nhiều đỉnh núi cao.
C. Có các bậc thềm phù sa cổ.

- B. Độ cao khoảng 100 – 200 m.
D. Có các bề mặt phủ badan.

Câu 37: Cho bảng số liệu:

KIM NGẠCH XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2000 – 2014
(Đơn vị: triệu USD)

Năm	2000	2005	2010	2014
Xuất khẩu	14 482,7	32 447,1	72 236,7	150 217,1
Nhập khẩu	15 636,5	36 761,1	84 838,6	147 849,1

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB Thống kê, 2016)

Để thể hiện giá trị xuất nhập khẩu hàng hóa của nước ta giai đoạn 2000 – 2014, biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Biểu đồ đường. B. Biểu đồ cột. C. Biểu đồ kết hợp. D. Biểu đồ miền.

Câu 38: Đặc điểm nào sau đây **không phải** của nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa nước ta?

- A. Phổ biến trên nhiều vùng lãnh thổ.
B. Mục đích sản xuất là tạo ra nhiều lợi nhuận.
C. Gắn liền với công nghiệp chế biến và dịch vụ nông nghiệp.
D. Sử dụng nhiều máy móc, vật tư và công nghệ mới.

Câu 39: Đặc điểm cơ bản của tự nhiên miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ là

- A. có một mùa mưa và mùa khô rõ rệt. B. gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh.
C. tính nhiệt đới tăng dần theo hướng tây đông. D. gió phơn Tây Nam hoạt động mạnh.

Câu 40: Phát biểu nào sau đây **không đúng** với ảnh hưởng của đô thị hóa đến phát triển kinh tế - xã hội nước ta?

- A. Tạo ra nhiều việc làm và thu nhập cho người lao động.
B. Tác động mạnh tới chuyển dịch cơ cấu kinh tế.
C. Ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội các địa phương.
D. Không tạo ra động lực cho tăng trưởng và phát triển kinh tế.

HẾT